

Tp Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 5 năm 2021

## THÔNG BÁO

Về việc mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021  
của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

**Kính gửi:** Quý vị cổ đông  
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) xin trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

- 1. Thời gian:** Dự kiến ngày thứ sáu 28/5/2021.
- 2. Địa điểm:** Dự kiến Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- 3. Nội dung Đại hội:**
  - + Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng Giám đốc.
  - + Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.
  - + Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020. Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.
  - + Tờ trình về phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.
  - + Tờ trình về phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021.
  - + Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020.
  - + Tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
  - + Tờ trình về thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch thù lao năm 2021.
  - + Tờ trình về thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị.
  - + Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng Quản trị.
  - + Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát.
  - + Tờ trình về thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVTrans năm 2021.
  - + Tờ trình về thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của PVTrans năm 2021.
  - + Tờ trình về thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị PVTrans năm 2021.
  - + Tờ trình về thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát PVTrans năm 2021.
  - + Và các nội dung khác.
- 4. Thành phần và điều kiện tham dự:**
  - Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của PVTrans theo danh sách chốt ngày 4/5/2021 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.
  - Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: Thư mời, Giấy CMND/căn cước công dân hoặc hộ chiếu, Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền).
  - Trường hợp không thể tới dự họp, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho Thành viên Hội đồng Quản trị PVTrans hoặc người khác tham dự Đại hội theo giấy ủy quyền (mẫu giấy ủy quyền đăng tải trên website [www.pvtrans.com](http://www.pvtrans.com)), người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ 3.
  - Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện ứng cử/giới thiệu theo Luật Doanh nghiệp gửi danh sách ứng cử/giới thiệu thành viên HĐQT/BKS về Tổng công ty trước ngày 18/05/2021.



**Lưu ý:**

- Thời gian và địa điểm họp Đại hội nếu thay đổi, các tài liệu của Đại hội được cập nhật hoặc bổ sung sẽ được cập nhật trên website của Tổng công ty [www.pvtrans.com](http://www.pvtrans.com). Kính mong các quý cổ đông thường xuyên cập nhật và theo dõi.

- Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội bằng điện thoại, fax, email **trước 15h ngày 27/5/2021** theo địa chỉ sau:

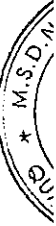
- o Tầng 2, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- o Điện thoại: 028.39 111 301 Fax: 028.39 111 300 Email: [plan@pvtrans.com](mailto:plan@pvtrans.com)
- o Người liên hệ: Ms. Phượng - số máy lẻ: 286 hoặc Ms. Hoài Vân - số máy lẻ: 287.

Thông báo này thay cho Giấy mời.

Trân trọng



**Mai Thế Toàn**



**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

**Thời gian dự kiến:** dự kiến ngày 28/5/2021.

**Địa điểm:** Tp. Hồ Chí Minh.

Stt	Nội dung
<b>I</b>	<b>ĐÓN TIẾP CỔ ĐÔNG:</b>
1	Đón tiếp cổ đông tham dự Đại hội. Kiểm tra tư cách cổ đông. Tiến hành thủ tục đăng ký tham dự Đại hội. Phát tài liệu và phiếu biểu quyết cho cổ đông.
<b>II</b>	<b>KHAI MẠC ĐẠI HỘI:</b>
1	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
2	Khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự.
3	Giới thiệu danh sách Chủ tọa Đại hội, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.
4	Thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội.
5	Thông qua quy chế Đại hội, Thê lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí nhiệm kỳ 2021-2026
<b>III</b>	<b>NỘI DUNG ĐẠI HỘI:</b>
1	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng Giám đốc.
2	Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.
3	Tờ trình về Phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.
4	Báo cáo thẩm định BCTC năm 2020. Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.
5	Tờ trình về Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021.
6	Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020.
7	Tờ trình về Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
8	Tờ trình về Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch thù lao năm 2021.

Stt	Nội dung
9	Tờ trình về thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
10	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế viên Hội đồng Quản trị.
11	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát
12	Tờ trình về thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVTrans năm 2021
13	Tờ trình về thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của PVTrans năm 2021
14	Tờ trình về thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị PVTrans năm 2021
15	Tờ trình về thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát PVTrans năm 2021
16	Nội dung khác (nếu có)
17	Thảo luận và biểu quyết các nội dung của Đại hội.
<b>IV</b>	<b>TỔNG KẾT ĐẠI HỘI:</b>
1	Báo cáo kết quả kiểm phiếu của Đại hội.
2	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.
3	Bế mạc Đại hội.

Tp. HCM, ngày tháng năm 2021

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020,**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí kính trình Đại hội đồng Cổ đông Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

Năm 2020, nền kinh tế toàn cầu suy thoái nghiêm trọng do cú sốc chưa từng có của đại dịch Covid-19 bên cạnh hàng loạt các yếu tố rủi ro như bất ổn địa chính trị, căng thẳng leo thang giữa các nền kinh tế lớn và tình hình thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu. Hơn nữa, giá dầu thế giới biến động mạnh, có thời điểm giảm xuống mức âm lần đầu tiên trong lịch sử tạo nên “tác động kép” cho ngành dầu khí.

Đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng toàn cầu làm cho các chuỗi cung ứng bị gián đoạn, nhu cầu tiêu dùng suy giảm mạnh. Tổ chức IMF và WB nhận định tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới âm 4-5% trong năm 2020. Vận tải biển và vận tải dầu khí cũng bị ảnh hưởng nặng nề, nhu cầu vận chuyển thấp, khu vực hoạt động khai thác hạn chế với nhiều yêu cầu kiểm dịch gắt gao, hầu hết các phân khúc tàu đều có giá cho thuê khá thấp (đặc biệt tàu dầu thô, xăng dầu và hàng rời).

Tại thời điểm cuối năm 2019 đầu năm 2020 giá dầu thô (Brent) thế giới giao dịch quanh ở mức 55 - 60 USD/thùng. Tuy nhiên kể từ tháng 02/2020 sau khi thỏa thuận cắt giảm sản lượng dầu thô của các nước OPEC+ không được gia hạn, giá dầu thô thế giới chứng kiến đợt giảm giá sâu và lần đầu tiên trong lịch sử vào ngày 20/02/2020, giá dầu thô Mỹ (WTI) đã xuống mức âm (-37 USD/thùng). Giá dầu Brent cũng rơi xuống dưới 20 USD/thùng mức thấp nhất trong vòng 21 năm qua. Sau khi Mỹ và các nước thành viên OPEC+ thực hiện hàng loạt các thỏa thuận cắt giảm sản lượng, giá dầu thô đang dao động ở mức 40 USD/thùng. Giá dầu giảm sâu kèm theo các biện pháp cắt giảm sản lượng tiếp tục được duy trì đã làm giảm mạnh nhu cầu vận tải dầu thô và các sản phẩm dầu, đây như một tác động kép ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành vận tải dầu khí thế giới.

Hơn thế nữa, lệnh cấm vận của Mỹ/EU/LHQ lên một số quốc gia, đặc biệt là lệnh cấm vận của Mỹ đối với Iran tại khu vực Trung Đông, Venezuela khiến cho khu vực hoạt động tàu ngày càng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cuộc thương chiến Mỹ - Trung leo thang

căng thẳng, tranh chấp ở khu vực Biển Đông, Công ước IMO 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 khiến cho thị trường ngày càng thu hẹp và phát sinh thêm nhiều chi phí cho các chủ tàu, trong đó có đội tàu của PVTrans đang hoạt động trên tuyến quốc tế.

Tại thị trường nội địa, do nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, LPG giảm mạnh, các Nhà máy lọc dầu trong nước như Dung Quất, Nghi Sơn và các đầu mối kinh doanh xăng dầu luôn trong tình trạng hàng tồn kho cao, buộc phải giảm công suất hoạt động, tạm gián đoạn kinh doanh. Hầu hết các khách hàng của PVTrans như BSR, PVOil, PVGas, PVEP ... đều khó khăn.

### ***1.1. Thuận lợi:***

- Công tác tái cấu trúc cùng với công tác quản lý, quản trị không ngừng đổi mới, cải tiến bám sát thực tế của PVTrans và các đơn vị thành viên đã giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PVTrans ngày càng hiệu quả hơn và có nhiều chuyển biến tích cực. Mô hình quản lý của PVTrans đúng định hướng và đạt kết quả như kỳ vọng; công tác quản lý ngày càng chặt chẽ; các đơn vị thành viên cũng mạnh hơn và hoàn toàn chủ động trong các hoạt động SXKD.

- PVTrans đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm về quản lý điều hành. Đội ngũ cán bộ, nhân viên Tổng công ty có tâm huyết, có trách nhiệm và đoàn kết. Tổng công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong việc tái cơ cấu và hình thành được văn hóa đoàn kết quyết tâm vượt qua khó khăn trong những năm vừa qua.

### ***1.2. Khó khăn:***

- Thị trường vận tải quốc tế năm 2020 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do những bất ổn đến từ xung đột chính trị, chính sách, việc cấm vận giữa các nước lớn, làm giá dầu biến động khó lường.

- Tại thị trường nội địa, NMLD Dung Quất dừng sửa chữa 52 ngày, NMLHD Nghi Sơn gặp sự cố làm ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của PVTrans.

- Các hợp đồng thỏa thuận dài hạn việc vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm cho NMLHD Nghi Sơn vẫn chưa được ký kết.

- Đội tàu PVTrans mặc dù được đầu tư trẻ hóa nhưng trung bình vẫn ở mức già, mức tiêu thụ nhiên liệu cao làm giảm lợi thế cạnh tranh so với các đội tàu khác có độ tuổi trẻ hơn, đặc biệt khi khai thác trên thị trường quốc tế.

- Các công ty con của PVTrans trong năm 2020 đều hoạt động có lãi nhưng một vài Công ty có tiềm lực tài chính còn yếu, hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao.

- Đặc biệt, sự bùng phát dịch Covid-19 năm 2020 đã tác động không nhỏ tới SXKD của PVTrans, cụ thể:

+ Ảnh hưởng của dịch bệnh từ đầu năm 2020 khiến nhu cầu vận tải đình trệ, sản lượng vận tải sụt giảm, kéo theo giá cước vận tải liên tục giảm xuống mức thấp. Thị trường vận chuyển cả hàng lỏng và hàng rời đều giảm mạnh đối với tất cả các size tàu.

+ Các biện pháp kiểm dịch, ngăn ngừa dịch bệnh đã kéo dài thời gian tàu cập, rời cảng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác bố trí, sắp xếp tàu và lên kế hoạch khai thác. Việc này đã làm giảm hiệu quả khai thác đội tàu khi thời gian chờ trả hàng của tàu lên

đến 15-20 ngày (gấp đôi thời gian so với mức bình thường là 7-10 ngày), đồng thời gây phát sinh nhiều chi phí trong hoạt động SXKD như chi phí chờ/xếp hàng, chi phí dừng tàu, chi phí trang bị vật tư y tế phòng dịch, kiểm dịch tàu, chi phí tăng ca/thay ca cho thuyền viên.

+ Hoạt động khai thác tàu của PVTrans trên thị trường quốc tế bị tác động tiêu cực khi khu vực khai thác đang thu hẹp dần. Các tuyến vận tải chính của PVTrans như Đông Nam Á, Đông Bắc Á và Thái Bình Dương đều bị hạn chế thông thương nghiêm ngặt, đặc biệt là giữa các nước trong khu vực tuyến vận tải với các vùng nhiễm dịch.

+ Diễn biến phức tạp của dịch bệnh tại Việt Nam cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường vận tải nội địa do sức tiêu thụ giảm mạnh, hàng tồn kho cao dẫn đến nhu cầu vận chuyển giảm, cước vận chuyển theo đó cũng giảm sâu. Bên cạnh đó, do kinh doanh thua lỗ và gặp khó khăn về tài chính trong năm 2020, các đầu mối xăng dầu là các khách hàng của PVTrans kéo dài thời gian thanh toán làm phát sinh công nợ khó đòi, ảnh hưởng đến dòng tiền của PVTrans.

## **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020:**

### ***2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh :***

- Tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được ở những năm trước, năm 2020, PVTrans kiên trì thực hiện tốt chiến lược phát triển, triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD, xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để toàn Tổng công ty đều hoạt động ổn định. Mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng do tác động kép của dịch Covid-19 và suy giảm giá dầu, PVTrans và các đơn vị thành viên đều hoạt động có lãi.

- Dịch vụ vận tải: PVTrans tiếp tục giữ vững vị trí là doanh nghiệp vận tải hàng lỏng số 1 Việt Nam. Trong năm 2020, PVTrans đã thực hiện vận chuyển an toàn hiệu quả 1.745 chuyến hàng các loại, bao gồm vận chuyển hơn 5 triệu tấn dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất và lọc hóa dầu Nghi Sơn; hơn 2,2 triệu tấn dầu sản phẩm, 1,9 triệu tấn LPG. PVTrans tiếp tục duy trì 100% thị phần vận tải dầu thô và LPG trong nước, chiếm lĩnh khoảng 30% thị phần vận tải xăng dầu tại thị trường nội địa. Năm 2020, PVTrans đã đẩy mạnh việc đưa tàu ra khai thác trên thị trường quốc tế với 2/4 tàu dầu thô, 10/11 tàu sản phẩm/hóa chất, 10/13 tàu LPG, 2/2 tàu hàng rời đang hoạt động trên khắp thế giới từ châu Á, Trung Đông đến Bắc Mỹ, Châu Úc và Tây Phi. Hiện nay, hơn 80% đội tàu PVTrans thường xuyên hoạt động tại thị trường quốc tế với các hình thức cho thuê đa dạng (thuê chuyên, định hạn, vận chuyển nhập khẩu) đã giúp cho PVTrans tăng nguồn thu ngoại tệ, xây dựng được thương hiệu quốc tế và đặc biệt là đa dạng hóa được thị trường, giảm bớt phụ thuộc vào thị trường nội địa đang bão hòa và có xu hướng bất ổn, giảm sút.

### ***Doanh thu từ dịch vụ vận tải đạt: 4.653 tỷ đồng.***

- Dịch vụ FSO/FPSO: PVTrans tiếp tục vận hành ổn định, an toàn tàu FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng, duy trì tỷ lệ thời gian uptime đạt 100%, không để xảy ra tai nạn sự cố hoặc dừng sản xuất do lỗi kỹ thuật của tàu, góp phần vào hoạt động khai thác an toàn và ổn định của mỏ. Đối với việc quản lý vận hành tàu FPSO Lewek Emas tại Mỏ Chim Sáo, đơn vị đã phối hợp chặt chẽ với khách hàng để duy trì hoạt động và tích cực đáp ứng tối đa các yêu cầu của khách hàng về nhân sự O&M. Đối với dịch vụ chuẩn bị

vận hành và vận hành bảo dưỡng (O&M) dự án Sao Vàng – Đại Nguyệt, đơn vị đã cung cấp 119 nhân sự, trong đó có 13 nhân sự onshore và 106 nhân sự offshore.

***Doanh thu từ dịch vụ FSO/FPSO, DV hàng hải dầu khí đạt 1.576 tỷ đồng.***

- Dịch vụ logistics: Ngoài việc triển khai có hiệu quả các dịch vụ vận chuyển dầu thô, dầu sản phẩm, LPG các đơn vị thành viên của PVTrans đã triển khai các dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại hàng hải, cho thuê xe văn phòng, vận tải đường bộ LPG, CNG... Các hoạt động sản xuất kinh doanh này đều hỗ trợ cho các DV sản xuất kinh doanh chính, đảm bảo an toàn về vốn, tăng thêm doanh thu và hiệu quả.

***Doanh thu từ các dịch vụ kinh doanh thương mại, đại lý hàng hải và các dịch vụ hỗ trợ khác đạt: 1.154 tỷ đồng***

Mặc dù chịu tác động không nhỏ của đại dịch Covid-19 và giá dầu giảm sâu nhưng với sự quyết liệt của Ban lãnh đạo vừa tập trung phòng chống dịch, vừa duy trì hoạt động SXKD đã đem lại nhiều kết quả tích cực trong năm 2020. Theo đó, PVTrans đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, cụ thể như sau:

**a) Kết quả thực hiện kế hoạch hợp nhất Tổng công ty năm 2020:**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020		Tỷ lệ %
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH năm 2020
1	Doanh thu	6.200	7.730	125%
2	Lợi nhuận trước thuế	550	1.040	189%
3	Lợi nhuận sau thuế	433	830	192%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	274	510	186%
5	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	20%	32%	160%

Năm 2020, PVTrans đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, cụ thể:

- Chỉ tiêu doanh thu đạt 7.730 tỷ đồng, tương đương 125% kế hoạch năm;
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 1.040 tỷ đồng, tương đương 189% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 830 tỷ đồng, tương đương 192% kế hoạch năm;
- Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ đạt 32%, tương đương 160% so với kế hoạch năm;
- Chỉ tiêu nộp NSNN đạt 510 tỷ đồng, tương đương 186% kế hoạch năm.



**b) Kết quả thực hiện kế hoạch Công ty mẹ năm 2020:***Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020		Tỷ lệ %
		Kế hoạch	Thực hiện	TH 2020/KH năm 2020
1	Doanh thu	2.500	2.794	112%
2	Lợi nhuận trước thuế	340	582	171%
3	Lợi nhuận sau thuế	302	483	160%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	121	232	192%
5	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ	11%	18%	164%

Công ty mẹ PVTrans đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, cụ thể:

- Chỉ tiêu doanh thu đạt 2.794 tỷ đồng, tương đương 112% kế hoạch năm;
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 582 tỷ đồng, tương đương 171% kế hoạch năm;
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế ước đạt 483 tỷ đồng, tương đương 160% kế hoạch năm;
- Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ đạt 18%, tương đương 164% kế hoạch năm;
- Chỉ tiêu nộp NSNN đạt 232 tỷ đồng, tương đương 192% kế hoạch năm.

Trong năm 2020, PVTrans đã tích cực tăng cường hợp tác, chia sẻ khó khăn do dịch bệnh Covid 19 với các đơn vị trong cùng Tập đoàn nhằm tháo gỡ thị trường, tối ưu nguồn lực để cùng nhau vượt khó. PVTrans đã điều chỉnh giảm giá 150 tỷ đồng cho các khách hàng trong ngành như BSR, PVEP, PVOil, PVGAS. Trong bối cảnh suy giảm chung của nền kinh tế, PVTrans vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước năm 2020 và về đích sớm trước hơn 2 tháng cho thấy được nỗ lực của ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Tổng công ty.

**c) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của các đơn vị thành viên:**

Mặc dù năm 2020 được đánh giá là có nhiều thách thức khó khăn, Công ty mẹ PVTrans đã quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD để các Công ty thành viên đều hoạt động ổn định, có lãi, cụ thể:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Tên công ty	Năm 2020	
		Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
1	PVTrans Pacific	1.726.794	292.505
2	Phuong Nam	832.334	23.971
3	Gas Shipping	1.567.626	75.178

Stt	Tên công ty	Năm 2020	
		Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
4	NVTrans	1.055.715	100.525
5	Phuong Đông Việt	872.941	10.825
6	PVTrans Vũng Tàu	232.849	1.065
7	PVTrans Hà Nội	498.865	24.369
8	PVT Quảng Ngãi	148.672	4.073
9	Đông Dương	193.445	1.003
10	CN OFS	539.400	67.300
11	CN PSM	170.100	19.500

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của các ĐVTV*

Nỗ lực vượt khó của PVTrans trong năm 2020 đã được nhiều tổ chức uy tín ghi nhận và đánh giá cao. PVTrans tiếp tục đứng đầu trong Top 10 Công ty uy tín ngành logistics năm 2020 thuộc nhóm ngành vận tải hàng hóa do Vietnam Report đánh giá. Bên cạnh đó, năm 2020, PVTrans và nhiều đơn vị thành viên như CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương, CTCP Vận tải Khí quốc tế (Gas Shipping), CTCP Vận tải Nhật Việt (Nhật Việt Trans) tiếp tục nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.

## **2.2. Về công tác đầu tư**

Theo kế hoạch năm 2020, Công ty mẹ PVTrans và hầu hết các ĐVTV có kế hoạch đầu tư đã hoàn thành các thủ tục nội bộ phê duyệt dự án tuy nhiên việc bùng phát dịch Covid-19 và sự suy giảm giá dầu làm cho giá cước sụt giảm nghiêm trọng trong khi giá tàu vẫn chưa giảm tương xứng, đã ảnh hưởng mạnh đến tiến độ triển khai đầu tư. Do vậy trước những biến động của năm 2020, để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, PVTrans chủ trương tích cực theo dõi và chờ cơ hội bắt đáy đầu tư. Công ty mẹ đã nỗ lực để hoàn thành việc đầu tư 01 tàu dầu/hóa chất PVT Azura trong kế hoạch năm 2020, nhận tàu trong tháng 2/2021. Đối với các ĐVTV, Công ty Phương Đông Việt đã hoàn thành việc đầu tư 01 tàu hóa chất PVT Venus, nhận tàu vào tháng 12/2020, PVTrans Vũng Tàu đầu tư 01 tàu dầu/hóa chất PVT Dawn và nhận tàu trong tháng 3/2021.

## **2.3. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020**

PVTrans đã tiến hành rà soát để cắt giảm chi phí quản lý doanh nghiệp thông qua việc tối ưu hóa lại cơ cấu tổ chức, mô hình quản lý, phân công lại lao động để góp phần tăng năng suất hiệu quả công việc đồng thời cắt giảm chi phí/giãn tiến độ những dịch vụ chưa thực sự cấp bách. Chi phí tiết giảm lũy kế năm 2020 đạt 68 tỷ đồng, tương đương với 103% kế hoạch tiết giảm năm 2020.

#### **2.4. Công tác lao động và đào tạo**

Số lao động bình quân trong năm 2020 là 1.994 người bằng 92% kế hoạch nhân sự năm 2020. Thu nhập bình quân của người lao động đạt 21,7 triệu đồng/người/tháng đạt 114% kế hoạch. Năng suất lao động đạt 323 triệu đồng/người/tháng, tương đương 118% kế hoạch. Do ảnh hưởng của dịch covid 19 nên hoạt động đào tạo năm nay thực hiện được 2.161 lượt người, đạt 92% kế hoạch năm. Các khóa học online tiết kiệm chi phí được tổ chức thường xuyên hơn nhưng vẫn đem lại hiệu quả rõ rệt với các nội dung đào tạo sát với thực tế sản xuất kinh doanh của Tổng công ty/ĐVTV.

#### **2.5. Công tác an sinh xã hội, hoạt động các tổ chức đoàn thể**

Trong năm 2020, PVTrans đã thực hiện tốt công tác an sinh xã hội với tổng số tiền tài trợ là 12 tỷ đồng, bao gồm Tài trợ dự án đầu tư xây dựng và cải tạo Trường tiểu học xã Cẩm Thạch, Huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, thăm hỏi đồng bào bị lũ lụt tại các tỉnh miền trung. PVTrans còn tổ chức nhiều hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV như thăm hỏi, chúc tết và tặng quà cho cán bộ, thuyền viên công tác đang làm việc trên tàu, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật và các tấm gương lao động điển hình; nhân dịp lễ tết, ngày 8/3, ngày 1/5....

Trong năm, PVTrans cũng đã tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến, tổng kết công tác thi đua khen thưởng 5 năm (2015-2019) và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2020-2025. Tổ chức Đối thoại định kỳ với Người lao động nhằm đối thoại và trả lời các suy nghĩ, nguyện vọng của CBCNV về tình hình SXKD của công ty trong bối cảnh giá dầu giảm và dịch Covid-19, chế độ chính sách, văn hóa và môi trường làm việc tại PVTrans.

#### **2.6. Công tác tái cơ cấu và đổi mới doanh nghiệp:**

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, PVTrans đã hoàn thành việc chia cổ tức bằng tiền (tỷ lệ 4%VĐL) và chia cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%VĐL) để tăng vốn điều lệ theo phương án đã được phê duyệt và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Tăng vốn điều lệ của Công ty Nhật Việt (NVTrans), Công ty Gas Shipping (GSP): Việc tăng vốn điều lệ của NVTrans, GSP được dự kiến thực hiện trong năm 2020 nhằm có nguồn đối ứng đầu tư tàu, nhưng do khó khăn về thị trường và dịch bệnh, mặc dù đã nỗ lực triển khai nhưng việc đầu tư năm 2020 chưa thực hiện được và phải chuyển tiếp sang năm 2021. Do vậy, việc tăng vốn điều lệ của NVTrans, GSP sẽ tiếp tục được triển khai trong năm 2021.

Dịch bệnh và suy thoái kinh tế cũng ảnh hưởng đến công tác tái cơ cấu của các ĐVTV khác của PVTrans, làm việc kêu gọi, thu hút góp vốn bên ngoài để giảm vốn của PVTrans tại một số đơn vị rất khó khăn, kể cả những đơn vị có tài chính lành mạnh. Do vậy, nhiệm vụ chủ yếu của công tác tái cấu trúc trong năm 2020 của PVTrans là ưu tiên tập trung duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tăng cường công tác quản lý, quản trị và tiết kiệm chi phí để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021**

### **1. Dự báo nhu cầu thị trường**

### ***Về thị trường dầu mỏ quốc tế***

Theo dự báo của Tổ chức năng lượng quốc tế, giá dầu thô trong năm 2021 sẽ vẫn chưa có sự phục hồi mạnh do nhu cầu của loại hàng hóa này vẫn đang ở mức thấp dưới tác động của đại dịch Covid-19 cũng như chính sách cắt giảm mạnh sản lượng dầu mỏ của OPEC+ (khoảng 6 triệu thùng/ngày từ đầu năm 2021 đến tháng 7/2022), cùng với tình trạng suy giảm sản lượng khai thác dầu thô ở một số quốc gia trong bối cảnh ngành công nghiệp dầu khí toàn cầu được dự báo vẫn sẽ tiếp tục suy thoái trong năm 2021.

### ***Về thị trường vận tải biển quốc tế***

Thị trường vận tải dầu thô, dầu sản phẩm: Dựa trên số liệu cập nhật từ các công ty môi giới, dự báo giá cước cho thuê chuyến và cho thuê định hạn tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, TCE bình quân các tàu vận chuyển dầu thô, sản phẩm dầu sẽ giảm mạnh hơn so với mức bình quân dự kiến của năm 2020.

Thị trường vận chuyển LPG: dự báo tỷ lệ tăng trưởng năm 2021 ở mức 3% so với năm 2020, tỷ lệ tăng trưởng tải trọng tàu ở mức 4,7%.

Thị trường vận chuyển hóa chất: dự báo năm 2021 tăng khoảng 4% so với 2020.

Thị trường vận tải hàng rời: dự báo năm 2021 có sự cải thiện so với năm 2020 với mức giá cước cho thuê định hạn và TCE có sự tăng trưởng.

Tuy nhiên, nhu cầu tiêu thụ, vận chuyển hàng hóa bằng đường biển và cước vận chuyển còn phụ thuộc nhiều vào tình hình phục hồi của nền kinh tế và diễn biến dịch bệnh trên thế giới.

### ***Về thị trường vận tải biển nội địa:***

Dịch Covid-19 tái bùng phát trở lại ngay trước dịp Tết Nguyên đán cùng với nguy cơ tiếp tục diễn biến phức tạp với tốc độ và phạm vi lây nhiễm nhanh và rộng trên nhiều tỉnh thành trong nước sẽ làm phát sinh thời gian chờ của tàu do các biện pháp cách ly, kiểm dịch.

NMLD Dung Quất dự kiến sẽ hoạt động ổn định sau bảo dưỡng trong năm 2021. NMLHD Nghi Sơn vẫn chưa hoạt động ổn định, dự kiến 70% công suất do phát sinh sự cố mất điện Quý 1/2021 toàn nhà máy dẫn đến gián đoạn nguồn hàng, ảnh hưởng đến kế hoạch xuất nhập hàng của các đầu mối kinh doanh xăng dầu cũng như kế hoạch khai thác của các chủ tàu trong nước.

## **2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2021**

*ĐVT: Tỷ đồng*

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Công ty mẹ</b>	<b>Hợp nhất</b>
1	Tổng doanh thu	2.300	6.000
2	Lợi nhuận trước thuế	310	500
3	Lợi nhuận sau thuế	261	404
4	Nộp ngân sách Nhà nước	105	184

## **3. Nhiệm vụ trọng tâm**

### **3.1. Về sản xuất kinh doanh**

- Chủ động tổ chức và thúc đẩy cung cấp các dịch vụ vận tải hàng hóa trên cơ sở năng lực hiện có của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Phân đầu vận chuyển an toàn, kịp thời nguyên liệu dầu thô đầu vào và sản phẩm dầu khí đầu ra của NMLD Dung Quất, NMLHD Nghi Sơn do các đơn vị trong ngành phân phối. Tiếp tục tham gia vận chuyển dầu thô, các sản phẩm dầu khí trên thị trường trong và ngoài nước, cũng như cho thuê tàu trên thị trường quốc tế (cho thuê chuyến, thuê bareboat, time charter...) để khai thác tối đa năng lực đội tàu và tăng nguồn thu ngoại tệ;

- Quản lý, vận hành, khai thác an toàn và hiệu quả, đảm bảo không để xảy ra sự cố dừng sản xuất tàu FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng, duy trì dịch vụ O&M tàu FPSO Leweck Emas cho Premier Oil tại mỏ Chim Sáo và dàn CPP cho Idemitsu tại mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt.

- Duy trì ổn định các hoạt động kinh doanh khác trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát chặt chẽ để hạn chế phát sinh công nợ quá hạn.

### **3.2. Về đầu tư**

- Triển khai đầu tư theo quy định của pháp luật, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả. Hoàn tất thủ tục lập và trình phê duyệt đối với dự án đầu tư tàu; Thực hiện đồng bộ các giải pháp để kiểm soát tiến độ dự án, đảm bảo đầu tư và giải ngân vốn đầu tư dự án đúng tiến độ được phê duyệt.

### **3.3. Về tài chính**

Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông tại đơn vị, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của đơn vị.

### **3.4. Nhiệm vụ khác**

- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong toàn Tổng công ty. Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp và thương hiệu PV Trans.

- Đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Tổng công ty.

## **4. Giải pháp thực hiện**

Nỗ lực khai thác toàn bộ đội tàu tại thị trường trong nước và quốc tế, không để tình trạng offhire tàu, tàu chờ do không có khách hàng thuê.

Tổ chức khai thác tàu phù hợp, đảm bảo vận chuyển an toàn, kịp thời nguyên liệu dầu thô đầu vào, sản phẩm dầu và khí đầu ra của NMLD Dung Quất và của NMLHD Nghi Sơn theo các Hợp đồng ký kết.

Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường, thường xuyên cập nhật các kịch bản và đề xuất giải pháp sẵn sàng ứng phó với biến động của thị trường bằng các nguồn lực hiện có, bám sát chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện trong bối cảnh “bình thường mới” đầy khó khăn, thách thức.

Củng cố, nâng cao năng lực quản lý tàu, tăng cường công tác giám sát kỹ thuật, có kế hoạch sửa chữa và bảo dưỡng hợp lý nhằm hạn chế thời gian dừng tàu vì yếu tố kỹ thuật. Đảm bảo tổ chức sửa chữa định kỳ các tàu trong thời gian và ngân sách phê duyệt, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu khai thác. Quản lý chặt chẽ chi phí sửa chữa, hoàn thiện và xây dựng lại các định mức kinh tế kỹ thuật, đặc biệt là các định mức về tiêu thụ nhiên liệu, vật tư, chi phí sửa chữa nhằm tăng cường tiết giảm chi phí.

Kiểm soát chặt chẽ tình hình tài chính, quản trị dòng tiền đảm bảo ổn định, không để thiếu hụt dòng tiền hoạt động kinh doanh và dòng tiền trả nợ nhằm giảm thiểu rủi ro thanh khoản và rủi ro tài chính. Tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hoạt động SXKD của Công ty mẹ và các ĐVTV về khai thác, thị trường, tài chính, sẵn sàng các biện pháp để giảm thiểu các tổn thất có thể xảy ra.

Nỗ lực nâng cao công tác quản trị, đặc biệt quản lý chi phí thông qua việc tối ưu hóa cơ cấu tổ chức, mô hình quản lý, cắt giảm chi phí không cấp bách, đàm phán giãn thời gian thanh toán, giảm giá với các hợp đồng hàng hóa dịch vụ đã ký kết.

Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện sĩ quan, thuyền viên làm việc trên tàu biển về năng lực chuyên môn, tính cẩn thận, kỷ luật lao động trong công việc; ý thức chấp hành các quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế liên quan về an toàn, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường để giảm thiểu sự cố hoặc bị lưu giữ tàu bởi PSC.

Kịp thời kiểm soát trong toàn Tổng Công ty về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19 nhằm duy trì các hoạt động SXKD diễn ra liên tục nhưng vẫn đảm bảo an toàn sức khỏe của CBCNV.

Tích cực tuyên truyền quán triệt cho toàn thể CBCNV những khó khăn, thách thức sắp tới để cùng chung tay chia sẻ, đoàn kết, nỗ lực cùng đưa Tổng Công ty vượt qua giai đoạn khủng hoảng.

**Xin trân trọng cảm ơn./.**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Phạm Việt Anh**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020:**

**1. Các thành viên Hội đồng Quản trị**

Hội đồng quản trị hiện tại của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí bao gồm 04 thành viên, cụ thể như sau:

1. Ông Mai Thế Toàn - Ủy viên Phụ trách HĐQT
2. Ông Phạm Việt Anh - Ủy viên HĐQT
3. Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT
4. Ông Phạm Anh Tuấn - Ủy viên HĐQT

- Trong năm 2020 có sự thay đổi về thành viên HĐQT, cụ thể:

+ Ngày 12/8/2020 ông Nguyễn Quốc Phương từ trần.

+ Ngày 23/9/2020 ông Đoàn Văn Nhuộm có đơn xin từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT do chuyển công tác sang đơn vị khác. HĐQT đã bầu ông Mai Thế Toàn làm Ủy viên phụ trách HĐQT kể từ ngày 23/9/2020

Hội đồng quản trị Tổng công ty Vận tải Dầu khí hoạt động theo Điều lệ Tổng công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT và sự phối hợp giữa HĐQT và Tổng giám đốc của Tổng công ty ban hành tại Quyết định số 54/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 30/08/2011.

**2. Hoạt động của HĐQT Tổng công ty**

- Năm 2020, do tác động của dịch Covid-19 cùng với hàng loạt các yếu tố rủi ro như bất ổn chính trị, kinh tế của các nền kinh tế lớn trên thế giới, cùng với việc giá dầu biến động mạnh và giảm sâu, đặc biệt lần đầu tiên trong lịch sử có thời điểm giá dầu thô đã giảm xuống mức âm tạo ra “tác động kép” đến ngành dầu khí. Đối với ngành vận tải biển với đặc thù hoạt động quốc tế, năm 2020 cũng đã chịu ảnh hưởng tiêu cực nặng nề, giá cước ở hầu hết các phân khúc tàu giảm sâu so với năm 2019.

Trên cơ sở đánh giá những khó khăn và biến động khó lường do ảnh hưởng của dịch Covid 19 và tác động của việc giảm giá dầu có thể sẽ ảnh hưởng tiêu cực nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, HĐQT đã chú trọng, chủ động trong việc tăng cường phối hợp một cách thường xuyên và chặt chẽ với Bộ máy Điều hành Tổng công ty nhằm kịp thời cập nhật, nắm bắt thông tin để xác định, đánh giá tác động và những vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty từ đó đưa ra các chủ trương, định hướng và những giải pháp quyết liệt, thiết thực và đồng bộ tập trung giải quyết những vấn đề có thể ảnh hưởng đến Chiến lược và hoạt động SXKD của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Tổng công ty năm 2020 đạt được cụ thể như sau

+ Về sản xuất kinh doanh, Tổng công ty đã giữ vững nhịp độ hoạt động SXKD,

đảm bảo vận chuyển an toàn, kịp thời nguyên liệu đầu thô đầu vào và sản phẩm đầu ra cho các NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn, đồng thời giảm thiểu gián đoạn đối với hoạt động khai thác tàu trên các tuyến quốc tế, đội tàu của PVTrans hoạt động ổn định, liên tục và không bị nằm chờ do thiếu hàng.

+ Công tác đầu tư được chú trọng để đảm bảo tính phù hợp với chiến lược trẻ hóa đội tàu, tăng cường năng lực cạnh tranh, năng lực vận tải của Tổng công ty trên nguyên tắc thận trọng, điều chỉnh tiến độ, giãn dựng các dự án một cách phù hợp nhằm nắm bắt cơ hội đầu tư một cách hiệu quả, an toàn.

+ Công tác tái cơ cấu và đổi mới doanh nghiệp được chú trọng song song với việc tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ các chỉ số tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu hóa chi phí, tiết kiệm, chống lãng phí từng khâu trong chuỗi cung ứng dịch vụ. Thông qua hệ thống Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị, HĐQT đã phối hợp với Ban Điều hành kịp thời chỉ đạo, xử lý tháo gỡ khó khăn để đảm bảo tất cả các Đơn vị thành viên PVTrans đều hoạt động có lãi, ổn định và phát triển bền vững, đảm bảo nguồn vốn đầu tư và dòng tiền hoạt động cho các đơn vị.

+ Công tác cán bộ tiếp tục được chú trọng nhằm phát huy tối đa năng lực cán bộ, hoàn thiện bộ máy quản lý/ điều hành từ đó tăng cường sức mạnh tập thể.

+ Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện, phòng ngừa các rủi ro, ngăn ngừa tiêu cực.

- Trong năm qua HĐQT đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ (1 quý 1 lần) và 81 cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trên cơ sở kết quả các cuộc họp HĐQT đã ban hành 85 Nghị quyết và 03 Quyết định làm cơ sở cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh. HĐQT đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành Tổng công ty để lãnh đạo Tổng công ty hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD năm 2020 với hiệu quả cao, cụ thể như sau:

*Đvt: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
		KH 2020	TH 2020	Tỷ lệ %	KH 2020	TH 2020	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	6,200	7,730	125%	2,500	2,794	112%
2	Lợi nhuận trước thuế	550	1,040	189%	340	582	171%
3	Lợi nhuận sau thuế	433	830	192%	302	483	160%
4	Nộp NSNN	274	509.6	186%	121	232	191%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	20%	34%	172%	12%	19%	160%

Như vậy, trong năm 2020 Công ty Mẹ PVTrans đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao. Cụ thể:

- Chỉ tiêu Doanh thu ước đạt 2.794 tỷ đồng, tương đương 112% kế hoạch năm.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế ước đạt 582 tỷ đồng, tương đương 171% kế hoạch năm
- Chỉ tiêu nộp ngân sách Nhà nước ước đạt 232 tỷ đồng, tương đương 191% kế hoạch năm.



+ PVTrans tiếp tục lọt vào danh sách Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam với thứ hạng 165/500, Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam và đứng đầu trong Top 10 Công ty uy tín ngành logistics năm 2020 nhóm ngành vận tải hàng hóa.

### **3. Hoạt động của các thành viên HĐQT:**

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, tuân thủ quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của PVTrans, quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công, cụ thể như sau:

#### **1) Ông Mai Thế Toàn – Phụ trách Hội đồng Quản trị**

##### **\* Nhiệm vụ được phân công**

- Chịu trách nhiệm chung trong điều hành hoạt động công tác của Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty.
- Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên HĐQT.
- Lãnh vực chiến lược.
- Công tác tổ chức nhân sự; đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp.
- Công tác quản lý vốn.
- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các Quy chế, Quy định, Định mức quản lý nội bộ.
- Giám sát Công ty PVTrans Vũng tàu, Chi nhánh OFS, Công ty PPS (49%) .
- Thực hiện công việc khác không phân công cho các thành viên HĐQT.

##### **\* Kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

- Điều hành hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, của Điều lệ Tổng công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Cùng với các thành viên trong HĐQT tích cực chỉ đạo/phối hợp Ban điều hành Tổng công ty để đưa ra những giải pháp quyết liệt, thiết thực, đồng bộ tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng lớn tới Tổng công ty.
- Luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, HĐQT đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

#### **2) Ông Phạm Việt Anh - Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc**

##### **\* Nhiệm vụ được phân công**

- Công tác sản xuất - kinh doanh, phát triển thị trường.
- Công tác tài chính kế toán.
- Công tác đối ngoại, hợp tác kinh doanh.
- Công tác kế hoạch.
- Công tác phát triển nguồn nhân lực.
- Công tác công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

**\* Kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

- Tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công.
- Có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo, linh hoạt trong công tác điều hành.
- Nỗ lực và quyết liệt trong điều hành hoạt động của Tổng công ty, kịp thời đưa ra những giải pháp quản lý giám sát, tháo gỡ các khó khăn, mang lại sự ổn định và phát triển bền vững cho Tổng công ty.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**3) Ông Phạm Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng Quản trị**

**\* Nhiệm vụ được phân công**

- Công tác đầu tư.
- Công tác xây dựng, phát triển thương hiệu và quan hệ cổ đông.
- Công tác quản trị rủi ro.
- Chỉ đạo hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ theo quy chế hoạt động của Ban KTNB.

- Giám sát PSM, Công ty Nhật Việt.

- Các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.

**\* Kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

- Tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công,
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**4) Ông Lê Mạnh Tuấn - Thành viên Hội đồng Quản trị**

**\* Nhiệm vụ được phân công**

- Giám sát PVTrans Quảng Ngãi, Gas Shipping , Phương Đông Việt.
- Các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT.

**\* Kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

- Tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công,
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**4. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 được trả theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại ĐHĐCĐ năm 2020, cụ thể như sau

- Đối với Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm: Thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm là 3.000.000 đồng/người/tháng; Kiểm soát viên kiêm nhiệm là 2.000.000 đồng/người/tháng, phù hợp với kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Tổng số tiền thù lao kiêm nhiệm thực hiện đối với 04 thành viên HĐQT và 02 Kiểm soát viên trong năm 2020 là 178.200.000 đồng.

- Đối với Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách thực hiện theo Nghị định

53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ LĐTBXH, Quy chế trả lương trả thưởng của Tổng công ty: Mức tiền lương, tiền thưởng của thành viên HĐQT chuyên trách (02 người, trong đó có 01 thành viên đảm nhận chức vụ 09 tháng) là 1.872.923.112 đồng và Trưởng ban kiểm soát chuyên trách làm việc trong 05 tháng là 173.472.727 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân).

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 được tính vào chi phí quản lý chung của Tổng công ty. Chi phí hoạt động Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện năm 2020 là 191.231.000 đồng (bao gồm: vé máy bay, khách sạn, chi phí khác).

## **5. Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành**

Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận tuân thủ đầy đủ và kịp thời, đúng hạn việc cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định gồm: Báo cáo chi tiết tình hình SXKD hàng tháng, hàng quý; báo cáo tài chính các quý, năm 2020, các báo cáo khác và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Năm 2020, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Tổng công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trong năm tài chính 2020, cụ thể là:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực.
- Công tác đầu tư tiếp tục được thực hiện một cách cẩn trọng, đạt hiệu quả tốt trên cơ sở đánh giá một cách đầy đủ, chính xác về thị trường mua bán tàu cũng như thị trường vận tải nhằm đạt mục tiêu đầu tư một cách hợp lý đồng thời với việc khai thác hiệu quả để nâng cao năng lực vận tải, trẻ hóa đội tàu với chi phí hợp lý.
- Công tác đầu tư vốn vào các đơn vị thành viên cũng được quan tâm triển khai một cách tích cực nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn. PVTrans đã hoàn tất phương án tăng vốn của một số đơn vị thành viên theo kế hoạch đề ra.
- Đảm bảo thu nhập, đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.

Tổng công ty hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHCĐ đã phê duyệt, tất cả các công ty, đơn vị trực thuộc đều kinh doanh có lãi, kết quả đó chứng tỏ sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm của toàn bộ tập thể Ban Tổng giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được vẫn còn một số hạn chế cần được Ban điều hành khắc phục trong năm 2021 để đảm bảo duy trì tốc độ phát triển Tổng công ty.

## **6. Các quyết định của HĐQT năm 2020**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng, quý để rà soát lại các hoạt động giám sát điều hành của HĐQT đã thực hiện trong quý và đề ra

các kế hoạch hoạt động của tháng, quý tiếp theo, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 của toàn Tổng công ty. Bên cạnh đó, đại diện Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc với các Ban chức năng, các đơn vị thành viên để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Chủ tịch/Phụ trách HĐQT thường xuyên trao đổi, bàn bạc cùng Tổng giám đốc, chủ trì/đồng chủ trì nhiều cuộc họp, hội nghị quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc, đầu tư, nhân sự ... của Tổng công ty, xem xét các báo cáo đánh giá của các Ban chuyên môn về hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ (1 quý 1 lần) và 81 cuộc họp, thảo luận dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trên cơ sở kết quả các cuộc họp HĐQT đã ban hành 85 Nghị quyết và 3 Quyết định về những vấn đề quan trọng của Tổng công ty như phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2020 của Tổng công ty, phê duyệt các dự án đầu tư mua tàu của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, tăng vốn tại một số đơn vị thành viên, sửa đổi bổ sung quy chế trả lương, trả thưởng, công tác cán bộ ... làm cơ sở cho Tổng giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh (danh sách các NQ/QĐ đã ban hành năm 2020 theo Phụ lục đính kèm).

## II. PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2021:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng doanh thu	6.000,0	2.300,0
2	Lợi nhuận trước thuế	500,0	310,0
3	Lợi nhuận sau thuế	404,0	261,0
4	Nộp ngân sách NN	184,0	105,0
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	12,48%	8,06%

### 2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của HĐQT:

➤ Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng, trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, cũng như tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua, trong đó chú trọng triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau.

- Phân đầu vận chuyển an toàn, kịp thời nguyên liệu dầu thô đầu vào và sản phẩm dầu khí đầu ra của NMLD Dung Quất, NMLHD Nghi Sơn do các đơn vị trong ngành phân phối để khai thác tối đa năng lực đội tàu và tăng nguồn thu ngoại tệ;

- Thực hiện tốt công tác vận hành, đảm bảo khai thác an toàn, hiệu quả FSO PVN Đại Hùng Queen cho Công ty PVEP-POC, FPSO Lewek Emas tại mỏ Chim Sáo cho Công ty POVO, thực hiện tốt hợp đồng O&M cho dự án Sao Vàng Đại Nguyệt của Idemitsu, không để xảy ra sự cố dừng sản xuất do lỗi kỹ thuật và khiếu nại từ phía khách hàng về chất lượng dịch vụ.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ các chỉ số tài chính của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty;

➤ Thực hiện công tác quản lý, giám sát công tác điều hành của Tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, đồng thời chỉ đạo, phối hợp Ban điều hành đưa ra các giải pháp đầu tư đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả nhằm phát triển đội tàu nâng cao năng lực vận chuyển tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững và ổn định của Tổng công ty trong tương lai.

➤ Đẩy mạnh công tác tái cấu trúc tổng thể PVTrans khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, triệt để giải quyết các tồn tại, khó khăn của Tổng công ty và các đơn vị thành viên để nâng cao năng lực vận chuyển, tái cấu trúc đội tàu, tăng năng lực cạnh tranh đáp ứng cơ hội phát triển của PVTrans trong giai đoạn sắp tới.

➤ Chỉ đạo Ban điều hành tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ các chỉ số tài chính của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty, cân đối dòng tiền hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thực hiện tối ưu hoá chi phí đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí từng khâu trong chuỗi cung ứng dịch vụ để từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty;

➤ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của Điều lệ Tổng công ty và pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, coi đây là công cụ quản lý quan trọng Tổng công ty.

➤ Xây dựng, tuyển dụng và đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực quản lý, quản trị doanh nghiệp và nhân lực có chuyên môn cao đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty.

➤ Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Tổng công ty. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để Người lao động hăng say cống hiến, phát huy trí lực, toàn tâm vì sự phát triển vững mạnh của Tổng công ty.

### **III. KẾT LUẬN**

Phát huy những thành quả đạt được trong năm 2020, với sự đoàn kết, sáng tạo và quyết tâm của Hội đồng Quản trị, tập thể ban lãnh đạo Tổng công ty cùng sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Tổng công ty Vận tải Dầu khí, Hội đồng quản trị tin tưởng sẽ hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 giao và tiếp tục đưa Tổng công ty đạt được những thành quả lớn hơn nữa, đảm bảo sự phát triển ổn định lâu dài của Tổng công ty và không ngừng gia tăng các lợi ích cho các cổ đông.

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo trước Đại hội kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

### **PHẦN I**

#### **KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2020**

##### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí có 03 thành viên gồm 01 chuyên trách, 02 kiêm nhiệm. Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

##### ***\* Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty***

Chịu trách nhiệm chung các hoạt động của Ban kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát ký ban hành các quyết định, văn bản của Ban kiểm soát; Phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng quý/năm của Ban kiểm soát; Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty, công tác lập kế hoạch hàng năm; Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng Công ty; Giám sát hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và các đơn vị thành viên; Lập báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính và một số báo cáo khác.

##### ***\* Ông Phạm Văn Hưng – Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm***

Giám sát công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp tại Tổng Công ty; Giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn, công tác đầu tư phát triển các dự án hợp tác kinh doanh, dự án liên doanh liên kết của Tổng công ty; Phối hợp với các đoàn kiểm tra khi thực hiện các đợt kiểm tra tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên khi được phân công.

##### ***\* Ông Kim Kwang Hyuk - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm***

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội cổ đông phê duyệt; Thẩm định các chỉ tiêu tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động, việc sử dụng và bảo toàn vốn tại Tổng công ty; Hỗ trợ Ban kiểm soát cập nhật các thông tin về tình hình tài chính, tiền tệ trong và ngoài nước.

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua; Bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo

quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty; Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, tập thể Người đại diện tại PVTrans; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các Thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cần trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Tổng công ty.

### **Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:**

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương của Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí, phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và thông tư 28/2016/TTBLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định 53/2016/NĐ-CP. Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính, quy chế tài chính, các quy định nội bộ của PVTrans. Tổng chi phí thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát đã bao gồm thuế TNCN phát sinh trong năm 2020 là 221.472.727 đồng.

### **2. Kết quả kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Tổng công ty:**

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty trong năm 2020 phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT PVTrans, các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và 81 đợt lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 85 nghị quyết và 3 quyết định để quản lý các hoạt động của Tổng công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Đơn vị thông qua các báo cáo định kỳ của Người đại diện. HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát của Tổng công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Ban Tổng giám đốc đã đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội; Đồng thời tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, sâu sát mọi hoạt động của Tổng công ty; Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng và giữ thị trường, đẩy mạnh công tác đầu tư trên toàn Tổng công ty, tái cơ cấu tại các đơn vị thành viên; Đã phê duyệt và ban hành một loạt các nghị quyết, quyết định quan trọng liên quan đến công tác các bộ tại Tổng công ty cũng như tại các đơn vị thành viên. Thực hiện đổi mới công tác tiền lương, tiền thưởng của PVTrans, đồng thời ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách cho người đại diện phần vốn, cán bộ quản lý của Tổng công ty tại các đơn vị.

### **3. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty:**

Mặc dù chịu tác động không nhỏ của đại dịch Covid-19 và giá dầu giảm sâu, sự vào cuộc quyết liệt của Ban lãnh đạo vừa tập trung phòng chống dịch, vừa duy trì hoạt động SXKD đã đem lại nhiều kết quả tích cực trong năm 2020. PVTrans đã giữ vững nhịp độ hoạt động SXKD, đảm bảo vận chuyển an toàn, kịp thời nguyên liệu đầu thô đầu vào và sản phẩm

đầu ra cho các NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn, đồng thời giảm thiểu gián đoạn đối với hoạt động khai thác tàu trên các tuyến quốc tế, đội tàu của PVTrans hoạt động ổn định, liên tục và không bị nằm chờ do thiếu hàng. Bên cạnh đó, PVTrans cũng đã rà soát, điều chỉnh giảm giá cho các khách hàng như BSR, PVEP, PVOil và PVGas nhằm tăng cường hợp tác, chia sẻ khó khăn với các đơn vị trong ngành, tối ưu nguồn lực để cùng nhau vượt khó. Theo đó, năm 2020, PVTrans đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, cụ thể:

Kết quả đạt được (*Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020*):

**Số liệu hợp nhất:**

Doanh thu và thu nhập khác: 7.730,4 tỷ đồng (đạt 125% kế hoạch);  
Lợi nhuận trước thuế: 1.039,5 tỷ đồng (đạt 189% kế hoạch);  
Lợi nhuận sau thuế: 830,4 tỷ đồng (đạt 192% kế hoạch);  
Nộp ngân sách Nhà nước: 509,6 tỷ đồng (đạt 186% kế hoạch).

**Số liệu Công ty mẹ:**

Doanh thu và thu nhập khác: 2.794,23 tỷ đồng (đạt 112% kế hoạch);  
Lợi nhuận trước thuế: 581,9 tỷ đồng (đạt 171% kế hoạch);  
Lợi nhuận sau thuế: 483,3 tỷ đồng (đạt 160% kế hoạch);  
Nộp ngân sách Nhà nước: 231,8 tỷ đồng (đạt 191% kế hoạch).

Tổng tài sản hợp nhất đến 31/12/2020 là 11.090 tỷ đồng, tăng 92,3 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2019.

Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2020 đạt 13,2%.

Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế/Tổng Tài sản (ROA) năm 2020 đạt 7,5%

Hệ số nợ/Tổng tài sản thời điểm 31/12/2020 là 0,43 lần, đảm bảo mức an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2020 đạt 1,1 lần (Vốn CSH hợp nhất tại thời điểm 31/12/2020 là 6.278,9 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2019 là 5.691,0 tỷ đồng). PVTrans đã bảo toàn và phát triển được vốn.

**4. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cổ đông:**

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty. Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị thành viên cũng như tại bộ máy điều hành Tổng công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà



nước. Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến kiến nghị gì từ phía các cơ quan quản lý cũng như các cổ đông.

#### **5. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020:**

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm tài chính 2020 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng công ty. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty.

- Trong năm 2020, PVPrans đã bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định.

- Tổng công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK Hồ Chí Minh theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **6. Kết luận và kiến nghị**

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Tổng công ty trình Đại hội.

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, Ban kiểm soát kính đề nghị lãnh đạo Tổng công ty:

- Tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển Tổng công ty;

- Tiếp tục hỗ trợ các công ty thành viên kinh doanh còn khó khăn;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các Đơn vị thành viên.

### **PHẦN II**

#### **KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021**

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý/năm; giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của Tổng công ty.

- Giám sát việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giám giá thành sản phẩm.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên năm 2021.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2021.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

***Nơi nhận:***

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, BKS

Số: \_\_\_\_/TTTr-VTDK-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ... năm 2021

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
*V/v Phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020*

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông  
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

**1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:**

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ về việc thông qua các nội dung ĐHĐCĐ năm 2020 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans), PVTrans đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán đã hoàn thành.

**2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và Công ty mẹ đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh của PVTrans trong năm 2020 như sau:

**2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch toàn Tổng công ty (hợp nhất):**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH/KH 2020
1	Doanh thu	6.200	7.730	125%
2	Lợi nhuận trước thuế	550	1.040	189%
3	Lợi nhuận sau thuế	433	830	192%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	274	510	186%

## 2.2. Thực hiện kế hoạch Công ty mẹ:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH/KH năm 2020
1	Vốn điều lệ	3.236,6	3.236,6	100%
2	Doanh thu	2.500	2.794	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	340	582	171%
4	Lợi nhuận sau thuế	302	483	160%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	121	232	192%

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Số: \_\_\_\_/TTr-VTDK-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2021

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
*V/v Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021*

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông  
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

Căn cứ tình hình thị trường và năng lực của đơn vị, Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2021 như sau:

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2021**

*ĐVT: Tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Hợp Nhất	Công ty mẹ
1	Vốn điều lệ	3.236,6	3.236,6
2	Tổng doanh thu	6.000	2.300
3	Lợi nhuận trước thuế	500	310
4	Lợi nhuận sau thuế	404	261
5	Nộp ngân sách Nhà nước	184	105

**2. Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư**

**2.1 Kế hoạch đầu tư toàn Tổng công ty (Công ty mẹ và các ĐVTV)**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số	Trong đó	
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
I	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	7.621,03	2.761,71	4.859,33
1	Ngoại tệ	Tr.USD	309,78	103,00	206,78
2	Nội tệ	Tỷ đồng	341,20	341,20	0

## 2.2 Kế hoạch đầu tư và mua sắm trang thiết bị của Công ty mẹ PV Trans:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch
<b>A</b>	<b>Công ty mẹ</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>2.232,95</b>
1	Đầu tư tàu	1.891,75
2	Mua sắm trang thiết bị	2,20
3	Đầu tư góp vốn vào các ĐVTV	339,00
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>2.232,95</b>
1	Vốn chủ sở hữu	1.003,20
2	Vốn vay + khác	1.229,75
<b>B</b>	<b>Các ĐVTV</b>	
	<b>Nguồn vốn</b>	<b>5.388,08</b>
1	Vốn chủ sở hữu	1.758,51
2	Vốn vay + khác	3.629,57
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.621,03</b>

Ghi chú: - Tỷ giá kế hoạch năm 2021: 1 USD = 23.500 VNĐ

- Chi tiết tại phụ lục gửi kèm.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu cần) để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Tổng công ty trong năm 2021.

Kính trình Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Phụ lục 1**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021 CỦA CÔNG TY MẸ**

Stt	Tên dự án		Tổng số	Trong đó		Ghi chú
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	
1	2	3	4	5	6	7
<b>A</b>	<b>Các dự án đầu tư công ty mẹ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2.232,95</b>	<b>1.003,20</b>	<b>1.229,75</b>	
	- Ngoại tệ	Tr. USD	80,50	28,17	52,33	
	- Nội tệ	Tỷ đồng	341,20	341,20		
<b>I</b>	<b>Dự án đầu tư tàu</b>	<b>Tr. USD</b>	<b>80,50</b>	<b>28,17</b>	<b>52,33</b>	
1	Đầu tư 02 tàu dầu/hóa chất khoảng 10.000-25.000 DWT	Tr. USD	39,00	13,65	25,35	
2	Đầu tư 01 tàu chở hàng rời khoảng 50.000-80.000 DWT	Tr. USD	15,00	5,25	9,75	Chuyển tiếp từ năm 2020
3	Đầu tư 01 tàu chở dầu thô Aframax khoảng 105.000-120.000 DWT	Tr. USD	26,50	9,27	17,23	Chuyển tiếp từ năm 2020
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>339,00</b>	<b>339,00</b>	<b>-</b>	
1	Góp vốn bổ sung Công ty NVTrans	Tỷ đồng	204,0	204,0	-	Chuyển tiếp từ năm 2020
2	Góp vốn bổ sung Công ty Gas Shipping	Tỷ đồng	135,0	135,0	-	
<b>III</b>	<b>Mua sắm trang thiết bị</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2,2</b>	<b>2,2</b>	<b>-</b>	

Ghi chú: - Tỷ giá kế hoạch năm 2021: 1 USD = 23.500 VND

**Phụ lục 2**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021 CỦA CÁC ĐVTV**

STT	Tên dự án	Đơn vị tính	Tổng số	Trong đó		Ghi chú
				Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	
B	Các dự án đầu tư ĐVTV	Tỷ đồng	5.388,08	1.758,51	3.629,57	
	- Ngoại tệ	Tr. USD	229,28	74,83	154,45	
	- Nội tệ	Tỷ đồng				
1	<b>Công ty PVT Trans Pacific (Thái Bình Dương)</b>		94,74	29,08	65,66	
	01 tàu dầu thô VLCC	Triệu USD	41,70	13,00	28,70	Chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021
	01 tàu dầu thô Aframax	Triệu USD	26,52	8,04	18,48	Chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021
2	<b>Công ty Nhật Việt Trans</b>		59,80	19,20	40,60	
	01 tàu chở dầu thô loại Aframax trọng tải 105.000-120.000 DWT	Triệu USD	18,20	5,60	12,60	Đầu tư mới của năm 2021
	01 tàu VLGC có sức chở đến khoảng 75.000-84.000 CBM	Triệu USD	41,60	13,60	28,00	Chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021
3	<b>Công ty Gas Shipping</b>		34,00	11,90	22,10	
	01 tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 20.000 DWT	Triệu USD	17,00	5,95	11,05	Đầu tư mới của năm 2021
	01 tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 20.000 DWT	Triệu USD	17,00	5,95	11,05	Đầu tư mới của năm 2021
4	<b>Công ty Phương Đông Việt</b>		8,00	2,40	5,60	
	01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT	Triệu USD	8,00	2,40	5,60	Chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021
	01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT	Triệu USD	8,00	2,80	5,20	
5	<b>Công ty PVT Vũng Tàu</b>		8,00	2,80	5,20	
	01 tàu dầu/hóa chất khoảng 13.000 DWT	Triệu USD	8,00	2,80	5,20	Đầu tư mới của năm 2021
	01 tàu chở dầu/hóa chất khoảng 20.000 DWT	Triệu USD	16,99	5,93	11,06	
6	<b>Công ty PVT Hà Nội</b>		16,99	5,93	11,06	
	01 tàu chở dầu/hóa chất khoảng 20.000 DWT	Triệu USD	16,99	5,93	11,06	Đầu tư mới của năm 2021
	01 tàu chở dầu/hóa chất khoảng 20.000 DWT	Triệu USD	7,75	3,52	4,23	
7	<b>Công ty Đông Dương</b>		7,75	3,52	4,23	
	01 tàu chở dầu/hóa chất khoảng 13.000 DWT	Triệu USD	7,75	3,52	4,23	Chuyển tiếp từ năm 2020 sang năm 2021

Ghi chú: Tỷ giá kế hoạch năm 2021: 1 USD = 23.500 VND



Số: \_\_\_\_/TTTr-VTDK-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ... năm 2021

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
(V/v Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>483.380.707.322</b>	
1	Năm trước để lại	49.403.000	
2	Năm 2020 (BCTC đã kiểm toán)	483.331.304.322	
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế được phân phối</b>	<b>413.587.014.182</b>	
1	Cổ tức bằng tiền mặt		
2	Quỹ đầu tư phát triển		
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
4	Quỹ Khen thưởng ban Quản lý điều hành TCT		
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại</b>		

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng .... năm 2021*

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;

Liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của PVTrans và sau khi xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán uy tín được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị niêm yết năm 2021 theo danh sách công bố của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ban Kiểm soát Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của PVTrans trong năm 2021, cụ thể:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2021 theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ... năm 2021

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc: Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

Căn cứ điều lệ Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí;

Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (Tổng công ty) xin báo cáo tình hình thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

**I. Tình hình thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2020:**

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2020, Tổng công ty báo cáo tình hình đã thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm: Thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm là 3.000.000 đồng/người/tháng; Kiểm soát viên kiêm nhiệm là 2.000.000 đồng/người/tháng, phù hợp với kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS đã được ĐHCĐ phê duyệt. Tổng số tiền thù lao kiêm nhiệm thực hiện đối với 04 thành viên HĐQT và 02 Kiểm soát viên trong năm 2020 là 178.200.000 đồng.

- Đối với Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ LĐTBXH, Quy chế trả lương trả thưởng của Tổng công ty: Mức tiền lương, tiền thưởng của thành viên HĐQT chuyên trách (02 người, trong đó có 01 thành viên đảm nhận chức vụ 09 tháng) là 1.872.923.112 đồng và Trưởng ban kiểm soát chuyên trách làm việc trong 05 tháng là 173.472.727 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân).

Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2020 được tính vào chi phí quản lý chung của Tổng công ty. Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS thực hiện năm 2020 là 191.231.000 đồng (bao gồm các chi phí vé máy bay, khách sạn và các chi phí khác).

**II. Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2021:**

Tổng công ty xây dựng kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2021 trên cơ sở Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ LĐTBXH và Quy chế, quy định trả lương trả thưởng của Tổng công ty như sau:

- Thù lao kiêm nhiệm:

+ Thù lao Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng;

+ Thù lao Kiểm soát viên : 2.000.000 đồng/người/tháng.

Tổng số tiền thù lao kiêm nhiệm của Thành viên HĐQT (04 người), Thành viên ban kiểm soát (02 người) dự kiến: 192.000.000 đồng.

- Tiền lương, tiền thưởng của các Thành viên trong HĐQT, BKS chuyên trách: Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ LĐTBXH và Quy chế, quy định trả lương, trả thưởng của Tổng công ty.

- Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2020 được tính vào chi phí quản lý chung của Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**DỰ THẢO**

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

*V/v: Số lượng TV HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ 2021-2026*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;

Trên cơ sở nhu cầu và khối lượng công việc của Hội đồng quản trị và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty là năm (5) người và có hiệu lực kể từ khi ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**DỰ THẢO**

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu thay thế TV HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;

Trên cơ sở tổng hợp các đơn đề cử, ứng cử vị trí thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với các nhân sự sau:
  1. Ông .....do có đơn xin từ nhiệm ngày.....
  2. Ông Đoàn Văn Nhuộm do có đơn từ nhiệm ngày...
  3. Ông Nguyễn Quốc Phương do đã mất ngày 12/8/2020
- Thông qua danh sách ứng viên TV HĐQT (lý lịch ứng viên đính kèm) nhiệm kỳ 2021-2026 của Tổng công ty như sau:
  1. Ông/Bà.....
  2. Ông/Bà.....

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**DỰ THẢO**

TP. Hồ Chí Minh, ngày .... tháng ..... năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu thay thế Kiểm soát viên Tổng công ty nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;

Trên cơ sở tổng hợp các đơn đề cử, ứng cử vị trí Kiểm soát viên Tổng công ty, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với .....
- Thông qua danh sách ứng viên Kiểm soát viên (lý lịch ứng viên đính kèm) để bầu thay thế 01 kiểm soát viên nhiệm kỳ 2021-2026 của Tổng công ty như sau:

1. Ông/Bà .....

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**DỰ THẢO**

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2021

## TỜ TRÌNH

*V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 6/7/2018 về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;

Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Hội đồng Quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí như dự thảo đính kèm.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI DẦU KHÍ  
(PV TRANS)**

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI DẦU KHÍ**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2021*

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	4
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	4
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY</b> .....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng công ty .....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty .....	5
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY</b> .....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty .....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty .....	7
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b> .....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần .....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	8
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	8
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	8
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	9
Điều 11. Quyền của cổ đông: .....	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông .....	10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông .....	11
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	12
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 16. Thay đổi các quyền .....	15
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	19
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	22
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	23

<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>23</b>
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	25
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	27
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	28
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	29
Điều 30. Người phụ trách quản trị Tổng công ty .....	31
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	<b>31</b>
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý .....	31
Điều 32. Người điều hành Tổng công ty .....	31
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	32
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b> .....	<b>33</b>
Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) .....	33
Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát.....	33
Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát .....	34
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	34
Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	35
Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	35
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	<b>36</b>
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	36
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	36
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY</b> .....	<b>37</b>
Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ .....	37
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b> .....	<b>38</b>
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	38
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b> .....	<b>38</b>
Điều 44. Phân phối lợi nhuận .....	38
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>	<b>38</b>
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	38
Điều 46. Năm tài chính.....	39
Điều 47. Chế độ kế toán .....	39



<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>39</b>
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	39
Điều 49. Báo cáo thường niên .....	39
<b>XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>39</b>
Điều 50. Kiểm toán.....	39
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>40</b>
Điều 51. Dấu của doanh nghiệp.....	40
<b>XVIII. GIẢI THỂ TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>40</b>
Điều 52. Giải thể Tổng công ty .....	40
Điều 53. Gia hạn hoạt động .....	40
Điều 54. Thanh lý .....	40
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>41</b>
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>41</b>
Điều 56. Điều lệ Tổng công ty .....	41
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>42</b>
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	42

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ..... ngày ..... tháng ..... năm 2021.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày 27/5/2002 theo Quyết định số 358/QĐ-VPCP của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Tổng công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ và quy định nội bộ có liên quan của Tổng công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;

l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng công ty

1. Tên Tổng công ty:

- Tên Tổng công ty : TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
- Tên giao dịch quốc tế: PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION
- Tên viết tắt: PV TRANS

2. Tổng công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty:

• Địa chỉ: Tầng 2, toà nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (84-28) 39111301
- Fax: (84-28) 39111300
- Website: www.pvtrans.com
- Email: info@pvtrans.com

4. Tổng công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tổng công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty**

Tổng công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty là:

Kinh doanh vận tải dầu thô, các sản phẩm dầu khí, hóa chất, kinh doanh vận tải hàng rời bằng đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương. Tham gia đào tạo và cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải dầu khí. Thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác với các đối tác trong và ngoài nước. Kinh doanh dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, dịch vụ hàng hải khác. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế. Kinh doanh vận tải hàng hoá, hành khách bằng ô tô, bằng đường thủy nội địa. Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, dầu khí. Dịch vụ kỹ thuật dầu khí. Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt công trình ngầm dầu khí. Dịch vụ sửa chữa đóng mới các công trình dầu khí. Mua bán vật tư, trang thiết bị phục vụ cho ngành dầu khí và vận tải. Dịch vụ sửa chữa tàu biển. Phá dỡ tàu cũ. Dịch vụ đóng mới tàu biển và các công trình dầu khí (không hoạt động tại trụ sở). Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu. Bốc xếp hàng hóa cảng biển. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản). Dịch vụ quản lý, tư vấn quản lý tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động: cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước, cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài, cung ứng lao động tạm thời, cho thuê lại lao động. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: kinh doanh dịch vụ, sản phẩm sinh hoạt đời

**Điều lệ Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí**

sống cho các hoạt động của ngành dầu khí. Dịch vụ ăn uống khác. Các ngành nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cung ứng lao động tạm thời	7820
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống trọn gói, dịch vụ ăn uống lưu động cho các hoạt động của ngành dầu khí	5610
3	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5629
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: -Kinh doanh dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, dịch vụ hàng hải khác; -Dịch vụ giao nhận hàng hóa; -Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; -Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5229
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ -Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	4933
6	Vận tải hàng hóa thủy nội địa -Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa.	5022
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác -Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, dầu khí	4299
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên -Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật dầu khí. Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt công trình ngầm dầu khí. Dịch vụ sửa chữa, đóng mới các công trình dầu khí.	0910
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác -Chi tiết: Mua bán vật tư, trang thiết bị phục vụ cho ngành dầu khí và vận tải.	4659
10	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) -Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa tàu biển. Phá dỡ tàu cũ.	3315
11	Đóng tàu và cầu kiện nổi -Chi tiết: Dịch vụ đóng mới tàu biển và các công trình dầu khí (không hoạt động tại trụ sở)	3011
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy -Chi tiết: Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu. Bốc xếp hàng hóa cảng biển.	5222
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
14	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

## *Điều lệ Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí*

STT	Tên ngành	Mã ngành
	-Chi tiết: Thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác với các đối tác khác trong và ngoài nước	
15	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Tham gia đào tạo thuyền viên cho các tàu vận tải dầu khí.	8559
16	Cung ứng và quản lý nguồn lao động -Chi tiết: +Tham gia cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải dầu khí; +Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; -Cho thuê lại lao động (hoạt động sau khi có giấy phép của Bộ LĐTBXH)	7830
17	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương -Chi tiết: Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí	5012 (chính)

2. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty: Giữ vững vị trí là Tổng công ty vận tải biển và dịch vụ hàng hải dầu khí đa sở hữu lớn nhất Việt Nam, đồng thời xây dựng phát triển trở thành thương hiệu vận tải mạnh trong khu vực và quốc tế. Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác, thương mại và các dịch vụ trong các ngành nghề kinh doanh nhằm tối đa hóa giá trị cho Tổng công ty và cổ đông. Đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty**

1. Tổng công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề quy định tại Điều lệ này và đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia

2. Tổng công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là **3.236.512.460.000 VND**.

*(Bằng chữ: Ba ngàn hai trăm ba mươi sáu tỷ năm trăm mười hai triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).*

Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành **323.651.246 cổ phần (Ba trăm hai mươi ba triệu sáu năm mươi một ngàn hai trăm bốn mươi sáu cổ phần)** với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

2. Tổng công ty có thể thay đổi Vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm **323.651.246 cổ phần phổ thông (Ba trăm hai mươi ba triệu sáu năm mươi một ngàn hai trăm bốn mươi sáu cổ phần)**, các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp



Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng kí mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Tổng công ty quyết định theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội cổ đông có chấp thuận khác.

6. Tổng công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Tổng công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Tổng công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc trong thời hạn 2 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Tổng công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 11. Quyền của cổ đông:**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Tổng công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Tổng công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty sau khi Tổng công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Tổng công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tổng công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho Tổng công ty và các cổ đông dự họp năm (05) ngày làm việc trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 24 và Điều 34 của Điều lệ này.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Tổng công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Tổng công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Tổng công ty khi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị có quyền quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Tổng công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp và Điều 11 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Tổng công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;
  - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
  - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;
  - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;
  - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;
  - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Tổng công ty;
  - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông hoặc cổ phần của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

#### **Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

4. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Tổng công ty không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho từng người đại diện thì số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

#### **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng công ty không bị thay đổi khi Tổng công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;



- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 11 và Khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện từ 33,0% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội cổ đông lần thứ nhất.

### **Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một (01) phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện theo uỷ quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó, các vấn đề cần được biểu quyết. Phiếu biểu quyết phải bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua. Khi được phát phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện được uỷ quyền phải kiểm tra thông tin trên phiếu nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu vào mục tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến nghị quyết theo hướng dẫn của ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu sau đó đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên

Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Tổng công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Tổng công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

11. Hàng năm, Tổng công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

#### **Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65,0% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty quy định tại Điều 10 Điều lệ này, ngoại trừ cơ cấu tổ chức quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này và theo quy định tại các quy chế nội bộ của Tổng công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Tổng công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;

3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu đôn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định tại Điều lệ này. Trường hợp bầu theo phương thức bầu đôn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền đôn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình

cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Đại hội.

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

### **Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện pháp luật Tổng công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50,0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

5. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

6. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Toà án, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Toà án có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ ngày kết thúc Đại hội.

**Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

**VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có);

g) Tổng công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50%



đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

### **Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng công ty đảm bảo quy định sau: có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị năm (05) thành viên; có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Khoản 5, 6 và 7 Điều này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;

b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng công ty và được chấp thuận;

c) Thành viên Hội đồng Quản trị mất năng lực hành vi dân sự;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm

thành viên Hội đồng quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, quy định của Tổng công ty;
- d) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

7. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều này.

8. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

9. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.

#### **Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư hàng năm của Tổng công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại. Kiến nghị việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Tổng công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 14 của Điều lệ này và điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ và quy định nội bộ của Tổng công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó theo các quy chế nội bộ của Tổng công ty;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; yêu cầu phá sản Tổng công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
- r) Giải quyết các khiếu nại của Tổng công ty đối với Người điều hành Tổng công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó;

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty và theo quy định của pháp luật. Việc tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

5. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Tổng công ty;

b) Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của Tổng công ty.

c) Thành lập công ty con của Tổng công ty; mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn của công ty con của Tổng công ty.

d) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 138 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị quyết định việc ký kết, thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Tổng công ty;

e) Việc vay nợ, thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng công ty theo phân cấp tại các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;

f) Các khoản đầu tư, thanh lý tài sản dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Tổng công ty và theo phân cấp tại các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;

g) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h) Việc định giá các tài sản góp vào Tổng công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết công nghệ và các loại tài sản phi tiền tệ khác;

i.) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j) Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Tổng công ty;

k) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng Quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

6. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

### **Điều 27. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Tổng công ty có quyền trả tiền lương, thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương, thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành

viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí và căn cứ quy định nội bộ của Tổng công ty. Tổng mức tiền lương, thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được

ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Tổng công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết:

a) Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị/người được ủy quyền có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp và người ghi biên bản cuộc họp hoặc biên bản có thể lập thành nhiều bản và mỗi biên bản phải có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ tọa

và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

**Điều 30. Người phụ trách quản trị Tổng công ty**

1. Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ công tác quản trị Tổng công ty. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.

3. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

**VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

**Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty. Tổng công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 32. Người điều hành Tổng công ty**

1. Người điều hành Tổng công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo Điều lệ và quy định nội bộ của Tổng công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng công ty do Hội đồng quản trị quy định.



Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm hỗ trợ Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ quy định nội bộ của Tổng công ty.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

e) Tuyển dụng lao động;

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h) Quyết định các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

i) Kiến nghị số lượng Người điều hành Tổng công ty mà Tổng công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ của Tổng công ty và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với Người điều hành Tổng công ty để Hội đồng Quản trị quyết định;

k) Trình Hội đồng Quản trị phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư cho năm tài chính tiếp theo;

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy chế nội bộ của Tổng công ty, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

6. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Kiểm soát viên của Tổng công ty có từ ba (03) đến năm (05) người. Số lượng cụ thể các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức bằng văn bản gửi tới Tổng công ty và được chấp thuận;
- c) Kiểm soát viên mất năng lực hành vi dân sự;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Tổng công ty có thể tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Tổng công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm Kiểm soát viên để thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Tổng công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyết định ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty.

**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty.

**Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50,0% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

**Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Tổng công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Tổng công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Tổng công ty được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 43. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 44. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng công ty.

2. Tổng công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Tổng công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Tổng công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng công ty mở tài khoản.

**Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

**Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Tổng công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Tổng công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng công ty.

3. Tổng công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Tổng công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

**XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Tổng công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Tổng công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng công ty.

3. Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 49. Báo cáo thường niên**

Tổng công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY**

**Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.



3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 51. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Tổng công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 52. Giải thể Tổng công ty**

1. Tổng công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Tổng công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Tổng công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

### **Điều 53. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 54. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tổng công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Tổng công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Tổng công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Tổng công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Tổng công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Tổng công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban chấp hành công đoàn Tổng công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 56. Điều lệ Tổng công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với

điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

**XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí nhất trí thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành ..... bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

**HỌ, TÊN, CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

<b>01</b>	<b>Mai Thế Toàn</b>	.....
<b>02</b>	<b>Phạm Việt Anh</b>	.....
<b>03</b>	<b>Phạm Anh Tuấn</b>	.....
<b>04</b>	<b>Lê Mạnh Tuấn</b>	.....

**DỰ THẢO**

TP. Hồ Chí Minh, ngày .... tháng ..... năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;

Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Hội đồng Quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí như dự thảo đính kèm.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**DỰ THẢO**

TP Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2021

## **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ..... ngày..... tháng..... năm 2021;*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt: Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty)*

*Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty bao gồm các nội dung sau:*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) được xây dựng dựa trên Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các văn bản pháp luật liên quan khác.

**2. Đối tượng áp dụng:** Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan.

#### **3. Giải thích thuật ngữ:**

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Quản trị Tổng công ty: là hệ thống các nguyên tắc đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan; Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; Công khai minh bạch mọi hoạt động của Tổng công ty;

- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty;
- Người quản lý Tổng công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
- Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;
- Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty;

## **Điều 2. Đại hội đồng cổ đông**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 14 của Điều lệ Tổng công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 13 của Điều lệ Tổng công ty. Cá nhân, tổ chức có thẩm quyền này được gọi là Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD). Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

Tổng công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao

dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị nội dung chương trình họp Đại hội.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ Tổng công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (5) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều 17 Điều lệ Tổng công ty nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều 11 và khoản 4 Điều 17 Điều lệ Tổng công ty;
- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm (5)% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ Tổng công ty;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều 17 Điều lệ Tổng công ty vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 17 Điều lệ Tổng công ty; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

Việc ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 15 của Điều lệ Tổng công ty.

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách chốt cổ đông để thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp) có mặt tại Đại hội và thực hiện đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ theo quy định do Tổng công ty công bố.

Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

h) Điều kiện tiến hành;

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện trên năm mươi (50,0)% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện từ ba mươi ba (33,0)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội cổ đông lần thứ nhất.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Cổ đông phổ thông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Tổng công ty khi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

k) Cách thức bỏ phiếu;

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một (01) phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của đại diện theo uỷ quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó, các vấn đề cần được biểu quyết. Phiếu biểu quyết phải bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua.

Khi được phát phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện được uỷ quyền phải kiểm tra thông tin, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết nhận được, nếu có



sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết.

Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban Kiểm phiếu. Ban Tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với Đại hội đồng cổ đông một (01) Ban Kiểm phiếu để chịu trách nhiệm: Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Giới thiệu và phát phiếu bầu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc trong quá trình bầu cử/biểu quyết; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả bầu cử/biểu quyết trước Đại hội. Số lượng, thành phần Ban Kiểm phiếu được Ban tổ chức đề cử và được các cổ đông tham dự Đại hội thông qua tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

Khi tiến hành biểu quyết, cổ đông/đại diện được ủy quyền có quyền quyết định tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến bằng cách đánh dấu theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu vào ô tương ứng với lựa chọn của mình cho từng vấn đề cần biểu quyết trên phiếu biểu quyết.

Trước khi bỏ phiếu, Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông có mặt tại Đại hội.

Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có thông báo của đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu cử/biểu quyết vào hòm phiếu hoặc sau ba mươi (30) phút kể từ thời điểm thông báo tùy thuộc vào sự việc nào đến trước.

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

l) Cách thức kiểm phiếu;

Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban Kiểm phiếu làm việc trong một (1) phòng làm việc/khu vực riêng;
- Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử/biểu quyết;
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử/biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;
- Niêm phong toàn bộ các phiếu bầu cử/biểu quyết và bàn giao lại cho Ban tổ chức.

m) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua;

Điều kiện đề Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua thực hiện theo Điều 20 của Điều lệ Tổng công ty.

n) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử/biểu quyết và lập thành Biên bản Kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu sẽ được các thành viên của Ban Kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung: Thành phần Ban Kiểm phiếu; thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu, danh sách đề cử; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tổng số cổ phần có quyền bầu cử/biểu quyết có mặt tại Đại hội; Tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về; Tổng số phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu hợp lệ; Tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến và tỷ lệ biểu quyết tương ứng với từng nội dung biểu quyết; Số cổ phần biểu quyết cho từng ứng viên vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Danh sách trúng cử; chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.

Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Trưởng Ban Kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả bầu cử/biểu quyết.

o) Cách thức phản đối, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ Tổng công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 của Điều lệ Tổng công ty;

- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.

Trường hợp Tòa án, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thì Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Tòa án có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

- Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và/hoặc tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại Nghị quyết đó.

q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ Tổng công ty.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Tổng công ty theo các hình thức sau:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Tổng công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của người không phải là Người điều hành Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- Các vấn đề đã được thông qua;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu;

liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên năm mươi (50,0)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Hàng năm, Tổng công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

### **Điều 3. Hội đồng quản trị**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 26 của Điều lệ Tổng công ty.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng công ty không quá hai (2) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng công ty đảm bảo quy định sau: có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị 05 thành viên; có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Tổng công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
- Các thông tin khác (nếu có);
- Tổng công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu đôn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định tại Điều lệ này.

Trường hợp bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Đại hội.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;

- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng công ty;

- Thành viên Hội đồng Quản trị mất năng lực hành vi dân sự;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Tổng công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Tổng công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định nội bộ của Tổng công ty;

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.

Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định trên.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

g) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (1) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

3. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 27 của Điều lệ Tổng công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm;

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (1) lần.

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;



Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (5) người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất hai (2) thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị nêu trên. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định);

Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng Quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (3) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị đó.

Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải xác định thời gian cụ thể, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp có thể được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Tổng công ty.

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Tổng công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.

Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng Quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng

định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.

d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự cuộc họp Hội đồng Quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai (02) được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

e) Cách thức biểu quyết;

Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Thành viên Hội đồng Quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị/người được ủy quyền có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ tên chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp và người ghi biên bản cuộc họp hoặc biên bản có thể được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất nhất một (01) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp.

Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.

l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Tổng công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu) hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty theo trình tự quy định của pháp luật về doanh nghiệp và luật chứng khoán.

5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Tổng công ty;

Người phụ trách quản trị Tổng công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có hiểu biết về pháp luật;

- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty;

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng Quản trị.

b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty;

Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ công tác quản trị Tổng công ty. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty;

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty;

Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

đ) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Tổng công ty.

Người phụ trách quản trị Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

- Tham dự các cuộc họp;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

#### **Điều 4. Ban Kiểm soát**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 37 của Điều lệ Tổng công ty.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên);

Ban kiểm soát của Tổng công ty có từ ba (3) đến năm (5) người. Số lượng cụ thể các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát;

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (3) năm liền trước đó.

Trường Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ Tổng công ty.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ

chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

d) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định của Điều lệ Tổng công ty.

Trường hợp bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Đại hội.

Trường Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

Trường Ban kiểm soát được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Ban Kiểm soát trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban Kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (1) người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.

Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Ban Kiểm soát phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;

Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định;
- Có đơn từ chức bằng văn bản gửi tới Tổng công ty và được chấp thuận;
- Kiểm soát viên mất năng lực hành vi dân sự;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Tổng công ty có thể tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Tổng công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm Kiểm soát viên để thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó.

Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (6) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được Tổng công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Luật chứng khoán.

g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 39 của Điều lệ Tổng công ty.

## **Điều 5. Tổng Giám đốc**

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc;

Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc thực hiện theo khoản 4 Điều 33 của Điều lệ Tổng công ty.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc;

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (5) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty.

b) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (1) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

c) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc;

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc được Tổng công ty thực hiện theo quy định của Luật chứng khoán và pháp luật hiện hành.

e) Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.

Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với Điều lệ, quy định nội bộ của Tổng công ty và quy định pháp luật.

## **Điều 6. Các hoạt động khác**

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc thực hiện theo khoản 4 Điều 3 của Quy chế này.

Người phụ trách quản trị Tổng công ty hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng công ty, chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát.

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;

Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành Tổng công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Tổng công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Người phụ trách quản trị Tổng công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị.

c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc;

Người phụ trách quản trị Tổng công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho Tổng Giám đốc vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị.



d) Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị với Chủ tịch Hội đồng quản trị và thông báo triệu tập đến các Thành viên Hội đồng quản trị trước ba (3) ngày làm việc khi cuộc họp Hội đồng quản trị diễn ra.

đ) Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

Tổng giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm thực hiện các báo cáo định kỳ và bất thường theo yêu cầu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề cụ thể như sau:

- Định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị Tổng công ty về tình hình thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao theo quy định tại khoản 4 điều 33 Điều lệ Tổng công ty và các công việc khác được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền thực hiện;

- Báo cáo Hội đồng Quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện báo cáo đột xuất về các vấn đề theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát.

e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc;

Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng giám đốc và Người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Tổng công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.

g) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Báo cáo và giải trình trước Đại hội đồng cổ đông về:

- Tình hình thực hiện định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm trên cơ sở các nghị quyết đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

- Tình hình sử dụng vốn; đầu tư mua sắm, cầm cố, thuê, cho thuê, thanh lý, chuyển nhượng các tài sản cố định, sử dụng lao động và các vấn đề khác thuộc quyền hạn của Tổng giám đốc Tổng công ty theo quy định tại khoản 4 điều 33 Điều lệ Tổng công ty;

- Các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan, chính quyền các cấp về bảo đảm an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường cũng như những hoạt động xã hội khác của Tổng công ty;

- Tổng giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý việc cấp sổ chứng nhận cổ đông, thay đổi thông tin cổ đông, quản lý việc thực hiện các quyền khác của cổ đông theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và pháp luật.

- Các nội dung khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty căn cứ quyền, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Tổng công ty và các Người điều hành doanh nghiệp để ban hành các Quy chế nội bộ về việc phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các văn bản pháp luật.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

Hội đồng Quản trị Tổng công ty căn cứ quyền, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Tổng công ty và các Người điều hành doanh nghiệp để ban hành các Quy chế về việc đánh giá hoàn thành kế hoạch, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và Người điều hành của Tổng công ty.

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí bao gồm 7 (bảy) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**DỰ THẢO**

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

*V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị*

*Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;

Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Hội đồng Quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí như dự thảo đính kèm.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**DỰ THẢO**

*TP Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2021*

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí số .....ngày.....tháng...năm 2021;*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí bao gồm các nội dung sau:*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Tổng công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Chương II**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Tổng công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của các đơn vị trong Tổng công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tổng công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi (50,0)% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (3) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Tổng công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Tổng công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của đơn vị trong Tổng công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Tổng công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Tổng công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng công ty đảm bảo quy định sau: có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị 05 thành viên; có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản

trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

5. Điều lệ Tổng công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (6) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành

viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Tổng công ty. Thư ký Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Tổng công ty;

d) Hỗ trợ Tổng công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức bằng văn bản gửi Tổng công ty và được chấp thuận;

c) Thành viên Hội đồng Quản trị mất năng lực hành vi dân sự;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Tổng công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Tổng công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định nội bộ của Tổng công ty;

d) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội



đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

Trường hợp bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Đại hội.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
- g) Tổng công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III**

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 26 của Điều lệ Tổng công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Tổng công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Tổng công ty gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tổng công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất giữa Tổng công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Tổng công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng

thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

## 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

## Chương IV

### CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (5) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó

nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (3) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Tổng công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số

thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, và các thành viên dự họp.

2.2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Tổng công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là hai mươi năm (25) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường

niên.

### **Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Tổng công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Tổng công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tổng công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Tổng công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2021./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



**DỰ THẢO**

TP. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

*V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát  
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;

Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Hội đồng Quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí như dự thảo đính kèm.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TP Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2021

## **DỰ THẢO**

### **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...../NQ-KTĐK-ĐHCD ngày ..... tháng ..... năm 2021 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;*

*Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí bao gồm các nội dung sau:*

#### **CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

###### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác có liên quan.

###### **2. Đối tượng áp dụng:**

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát và các đối tượng có liên quan khác được quy định tại quy chế này.

##### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Tổng công ty: Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;
2. Điều lệ Tổng công ty: Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.
3. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

4. HĐQT: Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
5. BSK: Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.
6. Ban Tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.
7. Luật doanh nghiệp : Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên BKS chịu trách nhiệm cá nhân cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trước pháp luật về các phần công việc, quyết định của mình.

## **CHƯƠNG II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

### **Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Tổng công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát có từ ba (3) đến năm (5) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số lượng cụ thể Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.
3. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

## **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban Kiểm soát**

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty;
- e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
- f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (3) năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **Điều 7. Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ Tổng công ty quy định bao gồm:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
- c) Chủ trì lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
- d) Điều phối và chịu trách nhiệm chung về các hoạt động của Ban Kiểm soát.
- e) Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại sẽ do Ban Kiểm soát đề cử hoặc trường hợp khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Cách thức bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị xem xét sẽ quyết định lựa chọn phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

Trường hợp biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

Trường Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

Trường Ban kiểm soát được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Ban Kiểm soát trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban Kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp

có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (1) người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.

Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Ban Kiểm soát phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát.

#### **Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức bằng văn bản gửi đến Tổng công ty và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ Tổng công ty quy định.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Tổng công ty có thể tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Tổng công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm Kiểm soát viên để thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó.

Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- e) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;

g) Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

## **CHƯƠNG III BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu (6) tháng của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.



17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động của Tổng công ty.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 13. Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong BKS phải được thực hiện thông qua cuộc họp của BKS. Các nội dung phân công cho từng thành viên BKS phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của từng thành viên. Trường hợp phát sinh các vấn đề chưa được quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn trong xử lý công việc thì thành viên BKS được phân công có trách nhiệm phản ánh với Trưởng BKS để thống nhất giải quyết.

2. Các phân công việc không phân công cho các thành viên khác thuộc trách nhiệm của Trưởng BKS.

3. Trên cơ sở Kế hoạch hoạt động của BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Trưởng BKS sẽ chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hàng quý, năm tới các thành viên BKS theo các nội dung công việc đã được phân công.

### **Điều 14. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Tổng công ty phát hành.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Tổng công ty hoàn lại.

### **Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 16. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát.
2. Trường hợp cần thiết, BKS có thể họp bất thường trên cơ sở đề nghị của:
  - Trưởng Ban Kiểm soát; và/hoặc
  - ít nhất 1 thành viên Ban Kiểm soát

Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của một trong các đối tượng nêu trên, Trường BKS phải triệu tập và tiến hành họp BKS bất thường.

Nếu Trường BKS không chấp nhận triệu tập cuộc họp thì những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 2 Điều 16 Quy chế này có thể tự mình triệu tập họp BKS bất thường.

**3. Thông báo và chương trình họp:**

- Cuộc họp được tiến hành theo thông báo của Trường BKS hoặc theo thỏa thuận của thành viên còn lại của BKS trong trường hợp Trường BKS vắng mặt. Thông báo phải nêu rõ chương trình họp, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ đưa ra bàn bạc, biểu quyết tại cuộc họp.

- Các ý kiến, kiến nghị của BKS phải được thông qua bằng phương pháp biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trường BKS. Trường hợp họp trực tuyến hoặc phiếu lấy ý kiến bằng văn bản cũng áp dụng nguyên tắc quá bán nêu trên.

- Thành viên BKS có ý kiến khác với ý kiến, kiến nghị của BKS, có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền đề nghị ghi vào Biên bản cuộc họp.

4. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 17. Biên bản họp Ban Kiểm soát**

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

## **Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

**Điều 18. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Tổng công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát năm mươi phần trăm (50,0%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 19. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.
2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng Công ty.

#### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên mười (10,0)% vốn điều lệ Tổng công ty.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban Kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng công ty.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50,0)% trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban Kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI** **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban Kiểm soát**

Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm soát.

### **Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Tổng công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

**Điều 23. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Tổng công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Điều 24. Khen thưởng, kỷ luật**

1. Trưởng BKS, các thành viên BKS và BKS có thành tích trong công tác kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan có thể được xem xét khen thưởng theo quy định tại quy chế nội bộ của Tổng công ty.

2. Trưởng BKS, các thành viên BKS và BKS vi phạm các qui định của pháp luật hiện hành trong kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, có động cơ cá nhân xâm phạm lợi ích hợp pháp của Tổng công ty thì tùy theo mức độ sai phạm mà sử lý kỷ luật về hành chính hay truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Chương VII  
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 25. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí bao gồm 7 chương, 25 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

